TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày: 10/03/2023
V/v tranh chấp "*Hợp đồng mượn tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông NguyễnVăn Trương;

2. Ông Lê Thanh Nghị;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp *"Hợp đồng mượn tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/2023/QĐXX-ST ngày 13/02/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 18/2023/QĐST-DS ngày 27/02/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Cao Thị PH, sinh năm 1989;
Địa chỉ: 0727 khu phố 1, thị trấn VL, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1978;
Địa chỉ: ấp HP, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Anh K, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: 0727 khu phố M, thị trấn VL, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Cao Thị PH trình bày*:

Vào ngày 25/6/2022 (âl) ông Trần Văn T có đến nhà chị mượn số tiền 30.000.000 đồng để theo ghe đánh bắt cá (hai bên có làm biên nhận mượn tiền nếu bỏ về ngang sẽ bồi thường gấp đôi), lúc mượn tiền có thoả thuận là đi theo ghe 05

tháng, ghe xuất hành ngày 04/6/2022 (al) đến ngày 24/7/2022 (âl) thì gặp sự cố phải vào bờ sửa chữa (ghe đi được 01 tháng 20 ngày). Sau khi vào bờ thì anh T đòi nghĩ và không đi theo ghe đánh bắt nửa nhưng cũng không nhắc gì đến việc trả lại tiền cho chị. Nay chị yêu cầu anh T trả lại cho chị số tiền 20.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

** Trong suốt quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt không trình bày ý kiến.*

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh K trình bày:*

Thống nhất ý kiến của chị PH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh T có nơi cư trú tại xã LH, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ hụi. Căn cứ vào các Điều 494 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "*Hợp đồng mượn tài sản*".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Chị PH yêu cầu anh T phải trả số tiền nợ là 20.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị PH, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch mượn tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện vào giấy biên nhận tiền nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận ngày 25/6/2022 (âl) anh T có đến nhà chị PH mượn số tiền 30.000.000 đồng để theo ghe đánh bắt, lúc mượn tiền có thoả thuận là đi theo ghe 05 tháng, ghe xuất hành ngày 04/6/2022 (al) đến ngày 24/7/2022 (âl) đi được 01 tháng 20 ngày thì vào bờ thì anh T đòi nghĩ và không đi theo ghe đánh bắt nửa. Do anh T là người có lỗi trong việc vi phạm thỏa thuận giữa các bên, bởi vì lúc làm biên nhận mượn tiền hai bên có thỏa thuận nếu anh T bỏ về ngang sẽ bồi thường gấp đôi số tiền mượn. Cho nên việc nguyên đơn trừ đi 10.000.000 đồng anh T đi ghe hơn 01 tháng, chỉ yêu cầu trả lại 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, có lợi cho anh T vì đã không yêu cầu bị đơn bồi thường gấp đôi số tiền 30.000.000 đồng theo thỏa thuận.

Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng bà vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị PH. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy anh T đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị PH. Việc cố tình vắng mặt là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 468, 494, 496 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị PH.

Buộc anh Trần Văn T phải có nghĩa vụ trả cho chị PH số tiền 20.000.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Trần Văn T phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho cho chị Cao Thị PH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007050 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa